TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 05/2018/DS-PT
Ngày: 10-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hữu.
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà.
Bà Trịnh Xuân Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 345/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã KA, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đào Quốc D, sinh năm 1975 (có đơn xin xử vắng mặt).
Chị Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã KA, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 29/12/2003 anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M vay của bà Nguyễn Thị Đ 08 lượng vàng 9999 (vàng 9999 viết tắt là vàng), lãi suất 4%/tháng/08 lượng vàng; thời hạn vay 12 tháng. Đến tháng 12/2004 anh D và chị M đã trả vốn 04 lượng vàng; đối với lãi thì chị M cho rằng có trả đủ lãi, còn bà Đ cho rằng chưa trả lãi.

Chị M cho rằng, tiếp tục từ năm 2015 đến 2017, anh D và chị đã trả được nhiều lần tổng cộng 20.500.000 đồng tương đương 06 chỉ vàng nên còn nợ vốn 34 chỉ vàng; còn bà Đ thừa nhận anh D và chị M chỉ trả được 6.500.000 đồng tương đương 02 chỉ vàng nay còn nợ vốn 38 chỉ vàng. Từ năm 2015 đến nay nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bị đơn không trả lãi.

Nay bà Đ yêu cầu anh D và chị M trả 38 chỉ vàng 9999, còn anh D và chị M chỉ đồng ý trả 34 chỉ vàng 9999; bà Đ không yêu cầu trả lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, buộc anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Đ 36 chỉ vàng 9999.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, bị đơn là anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh D và chị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh D và chị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận vào năm 2003, anh D và chị M có vay của bà Đ 08 lượng vàng và đến tháng 12/2004 trả được 04 lượng vàng còn nợ 04 lượng vàng. Tuy nhiên, anh D và chị M cho rằng, đến khoảng từ năm 2015 đến 2017 anh chị đã trả được nhiều lần tổng cộng với số tiền là 20.500.000 đồng tương đương 06 chỉ vàng, còn bà Đ thừa nhận anh D và chị M trả được 6.500.000 đồng tương đương 02 chỉ vàng. Nay bà Đ yêu cầu anh D và chị M trả 38 chỉ vàng 9999, còn anh D và chị M chỉ đồng ý trả 34 chỉ vàng 9999; bà Đ không yêu cầu trả lãi. Tại phiên tòa, bà Đ đồng ý giảm cho anh D và chị M 02 chỉ vàng, chỉ yêu cầu anh D và chị M trả 36 chỉ vàng 9999 như án sơ thẩm đã xét xử.

Đối với lời khai của anh D và chị M cho rằng đã trả cho bà Đ nhiều lần với tổng số tiền 20.500.000 đồng lần trả ít nhất 500.000 đồng, trả nhiều nhất 1.000.000 đồng, khi trả tiền tự ghi sổ tay theo dõi, chỉ ghi số tiền trả mà không ghi thời gian trả, không ghi người nhận tiền, người nhận tiền cũng không ký nhận. Bà Đ chỉ thừa nhận có nhận của anh D và chị M số tiền là 6.500.000 đồng tương đương 02 chỉ vàng. Ngoài ra, anh D và chị M cũng không có chứng cứ gì chứng minh bà Đ có nhận số tiền 20.500.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh D và chị M. Do vậy, bản án sơ thẩm buộc anh D và chị M phải trả cho bà Đ 36 chỉ vàng 9999 là có cơ sở, có lợi cho bị đơn.

[2] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh D và chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh D và chị M không được chấp nhận nên anh D và chị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, buộc anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Đ 36 (Ba mươi sáu) chỉ vàng 9999.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M phải chịu 6.417.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại bà Nguyễn Thị Đ 3.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011507 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đào Quốc D và chị Nguyễn Ngọc M phải nộp 300.000 đồng, đã qua anh D và chị M có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011654 ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện U Minh;*
- *Chi cục THADS huyện U Minh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Hữu